

Số: 774 /KH-ĐHTCQTKD

Hưng Yên, ngày 09 tháng 12 năm 2019

**KẾ HOẠCH**  
**Giảng dạy-Học tập bậc đại học hệ chính quy**  
**Học kỳ 2, năm học 2019-2020**

Căn cứ kế hoạch giảng dạy năm học 2019– 2020 bậc đại học hệ chính quy, Nhà trường thông báo Kế hoạch Giảng dạy-Học tập học kỳ 2, năm học 2019 - 2020 cho các lớp sinh viên bậc đại học hệ chính quy như sau:

**I. Kế hoạch Giảng dạy-Học tập**

**1. K5**

*a) Cơ sở 1*

| Lớp           | GD   | Thứ 2        | Thứ 3         | Thứ 4          | Thứ 5          | Thứ 6          |
|---------------|------|--------------|---------------|----------------|----------------|----------------|
| TC5A<br>Chiều | H3.1 | TCDN3_1: 6-9 | PTTCDN_1: 6-7 | HDKKT_1: 6-7   | PTTCDN_1: 6-7  | TDKHCN_1: 6-7  |
|               |      | SH: 10       | BH_1: 8-10    | TCĐQG_1: 8-10  | KTDN3: 8-10    | THUĐTC_1: 8-10 |
| NH5A<br>Sáng  | H3.1 | NHTW_1: 1-3  | PTTCDN_2: 1-2 | HTTTNH_1: 1-2  | QTKDNH_1: 1-2  | TDKHCN_2: 1-2  |
|               |      | SH: 4        | BH_2: 3-5     | PTTCDN_2: 3-4  | KTNHTM2_1: 3-5 | THUE_1: 3-5    |
| QT5A<br>Chiều | H3.2 | QTCLC_1: 6-8 | QTDNVN_1: 6-7 | PTTCDN_3: 6-7  | TKKT_1: 6-7    | QTDNTM_1: 6-7  |
|               |      | SH: 9        | QTMAR_1: 8-10 | QTLOG_1: 8-10  | QTDA_1: 8-10   | PTTCDN_3: 8-10 |
| QT5B<br>Sáng  | H3.2 | QTCLC_2: 1-3 | QTDNVN_2: 1-2 | PTTCDN_4: 1-2  | TKKT_2: 1-2    | QTDNTM_2: 1-2  |
|               |      | SH: 4        | QTMAR_2: 3-5  | QTLOG_2: 3-5   | QTDA_2: 3-5    | PTTCDN_4: 3-5  |
| QT5C<br>Chiều | H3.3 | QTDA_3: 6-8  | TKKT_3: 6-7   | QTDNVN_3: 6-7  | QTDNTM_3: 6-7  | PTTCDN_5: 6-7  |
|               |      | SH: 9        | QTCLC_3: 8-10 | PTTCDN_5: 8-10 | QTLOG_3: 8-10  | QTMAR_3: 8-10  |

**Ghi chú:**

- **Ký hiệu môn học:** BH: Bảo hiểm (45 tiết), TCDN3: Tài chính doanh nghiệp 3 (60 tiết), PTTCDN: Phân tích tài chính doanh nghiệp (60 tiết), TCĐQG: Quản trị tài chính công ty đa quốc gia (45 tiết), HDKKT: Hướng dẫn kê khai thuế (15 tiết lý thuyết + 30 tiết thực hành), TDKHCN: Tín dụng khách hàng cá nhân (30 tiết), QTKDNH: Quản trị kinh doanh ngân hàng (30 tiết), NHTW: Nghiệp vụ ngân hàng trung ương (45 tiết), HTTTNH: Hệ thống thông tin ngân hàng (15 tiết lý thuyết + 30 tiết thực hành), THUE: Thuế (45 tiết), KTNHTM2: Kế toán ngân hàng thương mại 2 ( 45 tiết), KTDN3: Kế toán doanh nghiệp

thương mại, dịch vụ và xây lắp (45 tiết), THUOTC: Tin học ứng dụng trong tài chính (30 tiết lý thuyết + 30 tiết thực hành), QTCLC: Quản trị chiến lược (45 tiết), QTMAR: Quản trị Marketing (45 tiết), QTLOG: Quản trị Logistics kinh doanh (45 tiết), QTDNVN: Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ (30 tiết), QTDA: Quản trị dự án (45 tiết), TKKT: Thống kê kinh tế (30 tiết), QTDNTM: Quản trị doanh nghiệp thương mại (30 tiết).

- **Thời gian học: Từ 06/01/2020 đến 17/05/2020 (15 tuần + 1 tuần dự phòng)**

- **Nghỉ Tết Nguyên đán : Từ ngày 20/01/2020 đến ngày 05/02/2020.**

- **Thời gian ôn và thi: Từ ngày 18/05/2020 đến 14/06/2020 (4 tuần).**

**b) Cơ sở 2**

| Lớp                  | GĐ         | Thứ 2                        | Thứ 3                        | Thứ 4                       | Thứ 5                        | Thứ 6                    |
|----------------------|------------|------------------------------|------------------------------|-----------------------------|------------------------------|--------------------------|
| <b>KD5A</b><br>Chiều | <b>B6</b>  | KTQTRI_1: 6-8                | HDKKT_2: 6-7                 | THUDKT_1: 6-7               | KTMDN_1: 6-7                 | KTMDN_1: 6-7             |
|                      |            | SH: 9                        | KTDN3_2: 8-10                | CMKTVN_1: 8-10              | PTBCTC_1: 8-10               | KTTC1_1: 8-10<br>(A+B)   |
| <b>KD5B</b><br>Chiều | <b>B7</b>  | PTBCTC_2: 6-8                | THUDKT_2: 6-7                | HDKKT_3: 6-7                | KTMDN_2: 6-7                 | KTMDN_2: 6-7             |
|                      |            | SH: 9                        | CMKTVN_2: 8-10               | KTDN3_3: 8-10               | KTQTRI_2: 8-10               | NVNHTM_1: 8-10<br>(A+B)  |
| <b>KD5C</b><br>Chiều | <b>B8</b>  | CMKTVN_3: 6-8                | KTMDN_3: 6-7                 | KTMDN_3: 6-7                | HDKKT_4: 6-7<br>(C+D)        | THUDKT_3: 6-7            |
|                      |            | SH: 9                        | KTQTRI_3: 8-10               | PTBCTC_3: 8-10              | KTTC1_2: 8-10<br>(C+D)       | KTDN3_4: 8-10            |
| <b>KD5D</b><br>Chiều | <b>B10</b> | KTDN3_5: 6-8                 | KTMDN_4: 6-7                 | KTMDN_4: 6-7                |                              | THUDKT_4: 6-7            |
|                      |            | SH: 9                        | CMKTVN_4: 8-10               | KTQTRI_4: 8-10              |                              | PTBCTC_4: 8-10           |
| <b>KD5E</b><br>Sáng  | <b>B6</b>  | KTQTRI_5: 1-3                | HDKKT_5: 1-2                 | THUDKT_5: 1-2               | KTMDN_5: 1-2                 | KTMDN_5: 1-2             |
|                      |            | SH: 4                        | KTDN3_6: 3-5                 | CMKTVN_5: 3-5               | PTBCTC_5: 3-5                | KTTC1_3: 3-5<br>(E+H)    |
| <b>KD5G</b><br>Sáng  | <b>B7</b>  | CMKTVN_6: 1-3                | KTMDN_6: 1-2                 | KTMDN_6: 1-2                | HDKKT_6: 1-2<br>(G+K)        | THUDKT_6: 1-2            |
|                      |            | SH: 4                        | KTQTRI_6: 3-5                | KTDN3_7: 3-5                | KTTC1_4: 3-5<br>(G+K)        | PTBCTC_6: 3-5            |
| <b>KD5H</b><br>Sáng  | <b>B8</b>  | KTDN3_8: 1-3                 | THUDKT_7: 1-2                | HDKKT_7: 1-2                | KTMDN_7: 1-2                 | KTMDN_7: 1-2             |
|                      |            | SH: 4                        | PTBCTC_7: 3-5                | CMKTVN_7: 3-5               | KTQTRI_7: 3-5                | NVNHTM_2: 3-5<br>(D+E+H) |
| <b>KD5K</b><br>Sáng  | <b>B10</b> | PTBCTC_8: 1-3                | KTMDN_8: 1-2                 | KTMDN_8: 1-2                |                              | THUDKT_8: 1-2            |
|                      |            | SH: 4                        | CMKTVN_8: 3-5                | KTQTRI_8: 3-5               | NVNHTM_3: 3-5<br>(C+G+K)     | KTDN3_9: 3-5             |
| <b>KA5A</b><br>Sáng  | <b>B12</b> | KTQTRI_9: 1-3                | TCKIET_1: 1-2                | KTMDN_9: 1-2                | KTMDN_9: 1-2                 | PTTCND_6: 1-2            |
|                      |            | SH: 4                        | KIETTC2_1: 3-5               | PTTCND_6: 3-5               | KTDN3_10: 3-5                | KTHĐ_1: 3-5              |
| <b>KT5A</b><br>Sáng  | <b>B5</b>  | KTQTRI_9: 1-3<br>(ghép KA5A) | THUDKT_7: 1-2<br>(ghép KD5H) | KTMDN_9: 1-2<br>(ghép KA5A) | KTMDN_9: 1-2<br>(ghép KA5A)  | HTTCKT_1: 1-3            |
|                      |            | SH: 4                        | PTBCTC_7: 3-5<br>(ghép KD5H) | LTKT_1: 3-5                 | KTDN3_10: 3-5<br>(ghép KA5A) | KTQTE_1: 4-5             |

**Ghi chú:**

- **Ký hiệu môn học:** KTQTRI: Kế toán quản trị (45 tiết), KTDN3: Kế toán doanh nghiệp thương mại, dịch vụ và xây lắp (45 tiết), PTBCTC: Phân tích kế toán và báo cáo tài chính (45 tiết), KTMDN: Kế toán máy trong doanh nghiệp (30 tiết lý thuyết + 30 tiết thực hành), CMKTVN: Chuẩn mực kế toán Việt Nam (45 tiết), THUDKT: Tin học ứng dụng trong kế toán (15 tiết lý thuyết + 30 tiết thực hành), KTTC: Kiểm toán tài chính (45 tiết), NVNHTM: Nghiệp vụ ngân hàng thương mại (45 tiết), HDKKT: Hướng dẫn kế khai thuế (15 tiết lý thuyết + 30 tiết thực hành), KIETTC2: Kiểm toán tài chính 2 (45 tiết), KTHĐ: Kiểm toán hoạt động (45 tiết), PTTCDN: Phân tích tài chính doanh nghiệp (60 tiết), TCKIET: Tổ chức quá trình kiểm toán báo cáo tài chính (30 tiết), LTCT: Lập trình kế toán (30 tiết lý thuyết + 30 tiết thực hành), HTTCKT: Hệ thống thông tin tài chính kế toán (45 tiết), KTQTE: Kinh tế quốc tế (30 tiết).

- **Thời gian học:** Từ 06/01/2020 đến 17/05/2020 (15 tuần + 1 tuần dự phòng)

- **Nghỉ Tết Nguyên đán :** Từ ngày 20/01/2020 đến ngày 05/02/2020.

- **Thời gian ôn và thi:** Từ ngày 18/05/2020 đến 14/06/2020 (4 tuần).

**2. K6****a) Cơ sở 1**

| Lớp           | GD   | Thứ 2       | Thứ 3        | Thứ 4                                                           | Thứ 5                         | Thứ 6                        |
|---------------|------|-------------|--------------|-----------------------------------------------------------------|-------------------------------|------------------------------|
| TC6A<br>Chiều | H2.3 | ĐLCM_1: 6-8 | MHT_1: 6-7   | STVB_1: 6-7                                                     | <b>Đợt 2</b><br>NVNHTM_4: 6-7 | <b>Đợt 1</b><br>TCTT2_1: 6-7 |
|               |      | SH: 9       | AV3_1: 8-10  | <b>Đợt 1</b><br>TCTT2_1: 8-10<br><b>Đợt 2</b><br>NVNHTM_4: 8-10 | TCDN1_1: 8-10                 | KTDN1_1: 8-10                |
| NH6A<br>Sáng  | H2.3 | ĐLCM_2: 1-3 | MHT_2: 1-2   | STVB_2: 1-2                                                     | <b>Đợt 2</b><br>NVNHTM_5: 1-2 | <b>Đợt 1</b><br>TCTT2_2: 1-2 |
|               |      | SH: 4       | AV3_3: 3-5   | <b>Đợt 1</b><br>TCTT2_2: 3-5<br><b>Đợt 2</b><br>NVNHTM_5: 3-5   | KTDN_1: 3-5                   | TCDN_1: 3-5                  |
| QT6A<br>Chiều | H2.4 | AV3_4: 6-8  | KDXNK_1: 6-7 | MHT_3: 6-7                                                      | STVB_3: 6-7                   |                              |
|               |      | SH: 9       | ĐLCM_3: 8-10 | TCDN_2: 8-10                                                    | MAR_1: 8-10                   | KSKD_1: 8-10                 |
| QT6B<br>Sáng  | H2.4 | AV3_5: 1-3  | KDXNK_2: 1-2 | MHT_4: 1-2                                                      | STVB_4: 1-2                   |                              |
|               |      | SH: 4       | ĐLCM_4: 3-5  | TCDN_3: 3-5                                                     | MAR_2: 3-5                    | KSKD_2: 3-5                  |
| QT6C<br>Chiều | H2.5 | MAR_3: 6-8  |              | KDXNK_3: 6-7                                                    | MHT_5: 6-7                    | STVB_5: 6-7                  |
|               |      | SH: 9       | KSKD_3: 8-10 | AV3_6: 8-10                                                     | ĐLCM_5: 8-10                  | TCDN_4: 8-10                 |



| Lớp    | GĐ   | Thứ 2                                                                                                                 | Thứ 3                        | Thứ 4      | Thứ 5       | Thứ 6                                                                                                                 |
|--------|------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|------------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| TH6.03 | H2.5 | <b>Đợt 1</b><br>MAR_4: 1-3<br><b>Đợt 2- QM6A</b><br>NCMAR_1: 1-3<br><b>Đợt 2-QD6A</b><br>ĐCDL_1: 1-3<br><b>(H1.2)</b> | TKKT_4:1-2                   |            | MHT_6: 1-2  | STVB_6: 1-2                                                                                                           |
|        |      | SH: 4                                                                                                                 | KSKD_4: 3-5                  | AV3_7: 3-5 | ĐLCM_6: 3-5 | <b>Đợt 1</b><br>MAR_4: 3-5<br><b>Đợt 2- QM6A</b><br>NCMAR_1: 3-5<br><b>Đợt 2-QD6A</b><br>ĐCDL_1: 3-5<br><b>(H1.2)</b> |
|        | H2.1 |                                                                                                                       | AV3_2: 8-10<br>(TC6A_Nhóm 2) |            |             |                                                                                                                       |

**Ghi chú:**

- **Ký hiệu môn học:** ĐLCM: Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam (45 tiết), MHT: Mô hình toán kinh tế (30 tiết), STVB: Soạn thảo văn bản (30 tiết), TCTT2: Tài chính tiền tệ 2 (45 tiết), TCDN1: Tài chính doanh nghiệp 1 (45 tiết), TCDN: Tài chính doanh nghiệp (45 tiết), NVNHTM: Nghiệp vụ ngân hàng thương mại (45 tiết), KTDN1: Kế toán tài chính doanh nghiệp 1 (45 tiết), AV3: Tiếng Anh cơ bản 3 (45 tiết), KTDN: Kế toán tài chính doanh nghiệp (45 tiết), MAR: Marketing căn bản (45 tiết), KSKD: Khởi sự kinh doanh (45 tiết), KDXNK: Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu (30 tiết), TKKT: Thống kê kinh tế (30 tiết), NCMAR: Nghiên cứu Marketing (45 tiết), ĐCDL: Đại cương khoa học du lịch (45 tiết).

- **Thời gian học: Từ 06/01/2020 đến 17/05/2020 (15 tuần + 1 tuần dự phòng)**

**Đối với lớp TC6A và lớp NH6A**

- **Đợt 1:** Từ ngày 06/01/2020 đến ngày 04/03/2020 (6 tuần)
- **Đợt 2:** Từ ngày 09/03/2020 đến ngày 10/05/2020 (9 tuần)

**Đối với lớp TH6.03**

- **Đợt 1:** Từ ngày 06/01/2020 đến ngày 15/03/2020 (7.5 tuần)
- **Đợt 2:** Từ ngày 16/03/2020 đến ngày 10/05/2020 (7.5 tuần)

- **Nghỉ Tết Nguyên đán : Từ ngày 20/01/2020 đến ngày 05/02/2020.**

- **Thời gian ôn và thi: Từ ngày 18/05/2020 đến 14/06/2020 (4 tuần).**

**b) Cơ sở 2**

| Lớp          | GĐ | Thứ 2        | Thứ 3       | Thứ 4       | Thứ 5         | Thứ 6         |
|--------------|----|--------------|-------------|-------------|---------------|---------------|
| KD6B<br>Sáng | A4 | AV3_8: 1-3   | STVB_7: 1-2 | KTCB_1: 1-2 |               | MHT_7: 1-2    |
|              |    | SH: 4        | TCDN_5: 3-5 | ĐLCM_7: 3-5 | TCHCSN_1: 3-5 | KTDN1_2: 3-5  |
| KD6C<br>Sáng | A8 | KTDN1_3: 1-3 | KTCB_3: 1-2 | STVB_8: 1-2 | MHT_8: 1-2    |               |
|              |    | SH: 4        | AV3_9: 3-5  | TCDN_6: 3-5 | ĐLCM_8: 3-5   | TCHCSN_2: 3-5 |

| Lớp           | GD  | Thứ 2                       | Thứ 3                        | Thứ 4                       | Thứ 5                       | Thứ 6                        |
|---------------|-----|-----------------------------|------------------------------|-----------------------------|-----------------------------|------------------------------|
| KD6D<br>Chiều | A4  | AV3_10: 6-8                 | STVB_9: 6-7                  | KTCB_3: 6-7                 |                             | MHT_9: 6-7                   |
|               |     | SH: 9                       | TCDN_7: 8-10                 | ĐLCM_9: 8-10                | TCHCSN_3: 8-10              | KTDN1_4: 8-10                |
| KD6E<br>Chiều | A8  | KTDN1_5: 6-8                | KTCB_4: 6-7                  | STVB_10: 6-7                | MHT_10: 6-7                 |                              |
|               |     | SH: 9                       | AV3_11: 8-10                 | TCDN_8: 8-10                | ĐLCM_10: 8-10               | TCHCSN_4: 8-10               |
| KD6G<br>Chiều | A14 | TCDN_9: 6-8                 | MHT_11: 6-7                  |                             | STVB_11: 6-7                | KTCB_5: 6-7                  |
|               |     | SH: 9                       | TCHCSN_5: 8-10               | AV3_13: 8-10                | KTDN1_6: 8-10               | ĐLCM_11: 8-10                |
| KD6H<br>Sáng  | A14 | TCDN_10: 1-3                | MHT_12: 1-2                  |                             | STVB_12: 1-2                | KTCB_6: 1-2                  |
|               |     | SH: 4                       | TCHCSN_6: 3-5                | AV3_15: 3-5                 | KTDN1_7: 3-5                | ĐLCM_12: 3-5                 |
| KD6K<br>Sáng  | A11 | ĐLCM_13: 1-3                |                              | MHT_13: 1-2                 | KTCB_7: 1-2                 | STVB_13: 1-2                 |
|               |     | SH: 4                       | KTDN1_8: 3-5                 | TCHCSN_7: 3-5               | AV3_17: 3-5                 | TCDN_11: 3-5                 |
| KA6A<br>Chiều | A11 | ĐLCM_14: 6-8                | TCHCSN_8: 6-7                | TCHCSN_8: 6-7               |                             | STVB_14: 6-7                 |
|               |     | SH: 9                       | KTDN1_9: 8-10                | THUE_2: 8-10                | AV3_18: 8-10                | TCDN_12: 8-10                |
| KT6A<br>Chiều | A12 | ĐLCM_14: 6-8<br>(ghép KA6A) | CSLT_1: 6-7                  |                             | CSLT_1: 6-7                 | STVB_14: 6-7<br>(ghép KA6A)  |
|               |     | SH: 9                       | KTDN1_9: 8-10<br>(ghép KA6A) | CSDL1_1: 8-10               | AV3_18: 8-10<br>(ghép KA6A) | TCDN_12: 8-10<br>(ghép KA6A) |
| TM6A<br>Chiều | A13 | ĐLCM_15: 6-8                |                              | KTQTE_2: 6-7                | MHT_14: 6-7                 | STVB_15: 6-7                 |
|               |     | SH: 9                       | ĐTQTE_1: 8-10                | MARQTE_1: 8-10              | KSKD_5: 8-10                | AV3_19: 8-10                 |
| QL6A<br>Chiều | A9  | ĐLCM_15: 6-8<br>(ghép TM6A) |                              | KTQTE_2: 6-7<br>(ghép TM6A) | MHT_14: 6-7<br>(ghép TM6A)  | STVB_15: 6-7<br>(ghép TM6A)  |
|               |     | SH: 9                       | KTPT_2: 8-10                 | QLH_1: 8-10                 | CSKT_1: 8-10                | AV3_19: 8-10<br>(ghép TM6A)  |
|               | A10 |                             | AV3_12: 8-10<br>(KD6E_N2)    | AV3_14: 8-10<br>(KD6G_N2)   |                             |                              |
|               | A10 |                             |                              | AV3_16: 3-5<br>(KD6H_N2)    |                             |                              |

**Ghi chú:**

- **Ký hiệu môn học:** ĐLCM: Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam (45 tiết), MHT: Mô hình toán kinh tế (30 tiết), STVB: Soạn thảo văn bản (30 tiết), AV3: Tiếng Anh cơ bản 3 (45 tiết), TCDN: Tài chính doanh nghiệp (45 tiết), TCHCSN: Tài chính hành chính sự nghiệp (45 tiết), KTCB: Kiểm toán căn bản (30 tiết), KTDN1: Kế toán tài chính doanh nghiệp 1(45 tiết), THUE: Thuế (45 tiết), CSLT: Cơ sở lập trình (30 tiết lý thuyết + 30 tiết thực hành), CSDL1: Cơ sở dữ liệu 1 (30 tiết lý thuyết + 30 tiết thực hành), KTQTE: Kinh tế quốc tế (30 tiết), ĐTQTE: Đầu tư quốc tế (45 tiết), MARQTE: Marketing quốc tế (45 tiết), KSKD: Khởi sự kinh doanh (45 tiết), KTPT: Kinh tế phát triển (45 tiết), QLH: Quản lý học (45 tiết), CSKT: Chính sách kinh tế (45 tiết).

- Thời gian học: Từ 06/01/2020 đến 17/05/2020 (15 tuần + 1 tuần dự phòng)
- Nghỉ Tết Nguyên đán : Từ ngày 20/01/2020 đến ngày 05/02/2020.
- Thời gian ôn và thi: Từ ngày 18/05/2020 đến 14/06/2020 (4 tuần).

### 3. K7

#### a) Cơ sở 1

| Lớp            | GD   | Thứ 2       | Thứ 3        | Thứ 4        | Thứ 5        | Thứ 6                |
|----------------|------|-------------|--------------|--------------|--------------|----------------------|
| TC7A<br>Chiều  | H1.1 | PLKT_1: 6-8 | EXCEL_1: 6-7 |              | KTCT_1: 6-7  | SH: 7                |
|                |      |             | AV1_1: 8-10  | XSTK_1: 8-10 | KTVM_1: 8-10 | TCTT1_1: 8-10        |
| NH7A<br>Sáng   | H1.1 | PLKT_2: 1-3 | KTCT_2: 1-2  |              |              | EXCEL_2: 1-2         |
|                |      | SH: 4       | AV1_2: 3-5   | XSTK_2: 3-5  | KTVM_2: 3-5  | TCTT1_2: 3-5         |
| QT7A<br>Chiều  | H2.2 | XSTK_3: 6-8 | KTCT_3: 6-7  |              | QTH_1: 6-8   | EXCEL_3: 6-7         |
|                |      | SH: 9       | KTVM_3: 8-10 | PLKT_3: 8-10 |              | AV1_3: 8-10          |
| TH7.02<br>Sáng | H2.2 | XSTK_4: 1-3 | EXCEL_4: 1-2 |              | KTCT_4: 1-2  |                      |
|                |      | SH: 4       | KTVM_4: 3-5  | PLKT_4: 3-5  | QTH_2: 3-5   | AV1_4: 3-5<br>(QT7B) |
|                |      |             |              |              |              | AV1_5: 3-5<br>(QM7A) |

#### Ghi chú:

- Ký hiệu môn học: TCTT1: Tài chính tiền tệ 1 (45 tiết), QTH: Quản trị học (45 tiết), PLKT: Pháp luật kinh tế (45 tiết), KTVM: Kinh tế học vi mô (45 tiết), AV1: Tiếng Anh cơ bản 1 (45 tiết), XSTK: Lý thuyết xác suất và thống kê toán (45 tiết), EXCEL: Excel căn bản (30 tiết lý thuyết + 30 tiết thực hành), KTCT: Kinh tế chính trị Mác – Lênin (30 tiết).

- Thời gian học: Từ 06/01/2020 đến 17/05/2020 (15 tuần + 1 tuần dự phòng)
- Nghỉ Tết Nguyên đán : Từ ngày 20/01/2020 đến ngày 05/02/2020.
- Thời gian ôn và thi: Từ ngày 18/05/2020 đến 14/06/2020 (4 tuần).

#### b) Cơ sở 2

| Lớp           | GD | Thứ 2       | Thứ 3        | Thứ 4         | Thứ 5        | Thứ 6        |
|---------------|----|-------------|--------------|---------------|--------------|--------------|
| KD7B<br>Chiều | A5 | AV1_6: 6-8  | KTCT_5: 6-7  | SH: 7         |              | EXCEL_5: 6-7 |
|               |    |             | PLKT_5: 8-10 | TCTT1_3: 8-10 | KTVM_5: 8-10 | XSTK_5: 8-10 |
| KD7C<br>Chiều | A6 | KTVM_6: 6-8 | TCTT1_4: 6-8 | KTCT_6: 6-7   | EXCEL_6: 6-7 | SH: 7        |
|               |    |             |              | XSTK_6: 8-10  | PLKT_6: 8-10 | AV1_8: 8-10  |
| KD7D<br>Chiều | A7 | XSTK_7: 6-8 | SH: 7        | EXCEL_7: 6-7  | TCTT1_5: 6-8 | KTCT_7: 6-7  |
|               |    |             | KTVM_7: 8-10 | AV1_10: 8-10  |              | PLKT_7: 8-10 |
| KD7E<br>Sáng  | A5 | AV1_12: 1-3 |              |               | EXCEL_8: 1-2 | KTCT_8: 1-2  |
|               |    | SH: 4       | KTVM_8: 3-5  | XSTK_8: 3-5   | TCTT1_6: 3-5 | PLKT_8: 3-5  |
| KD7G<br>Sáng  | A6 | KTVM_9: 1-3 | KTCT_9: 1-2  | EXCEL_9: 1-2  |              |              |
|               |    | SH: 4       | TCTT1_7: 3-5 | AV1_14: 3-5   | PLKT_9: 3-5  | XSTK_9: 3-5  |



| Lớp            | GD | Thứ 2                        | Thứ 3        | Thứ 4                         | Thứ 5        | Thứ 6                        |
|----------------|----|------------------------------|--------------|-------------------------------|--------------|------------------------------|
| TH7.01<br>Sáng | A7 | XSTK_10: 1-3                 |              | KTCT_10: 1-2                  |              | EXCEL_10: 1-2                |
|                |    | SH: 4                        | PLKT_10: 3-5 | TCTT1_8: 3-5                  | KTVM_10: 3-5 | AV1_16: 3-5                  |
|                | A2 | AV1_7: 6-8<br>(KD7B_Nhóm 2)  |              | AV1_11: 8-10<br>(KD7D_Nhóm 2) |              | AV1_9: 8-10<br>(KD7C_Nhóm 2) |
|                | A2 | AV1_13: 1-3<br>(KD7E_Nhóm 2) |              | AV1_15: 3-5<br>(KD7G_Nhóm 2)  |              |                              |

**Ghi chú:**

- **Ký hiệu môn học:** TCTT1: Tài chính tiền tệ 1 (45 tiết), PLKT: Pháp luật kinh tế (45 tiết), KTVM: Kinh tế học vi mô (45 tiết), AV1: Tiếng Anh cơ bản 1 (45 tiết), XSTK: Lý thuyết xác suất và thống kê toán (45 tiết), EXCEL: Excel căn bản (30 tiết lý thuyết + 30 tiết thực hành), KTCT: Kinh tế chính trị Mác – Lênin (30 tiết).

- **Thời gian học:** Từ 06/01/2020 đến 17/05/2020 (15 tuần + 1 tuần dự phòng)

- **Nghỉ Tết Nguyên đán :** Từ ngày 20/01/2020 đến ngày 05/02/2020.

- **Thời gian ôn và thi:** Từ ngày 18/05/2020 đến 14/06/2020 (4 tuần).

## II. Thực hiện

### 1. Các Khoa:

- Bố trí giảng viên giảng dạy theo kế hoạch. Giảng viên được phân công giảng dạy lập lịch trình giảng dạy đối với những học phần chưa có kịch bản giảng dạy và gửi cho Phòng Quản lý đào tạo (Đ/c Nguyễn Văn Đạo) trước ngày lên lớp của học phần (có ý kiến của Trưởng Khoa, Bộ môn)

- Gửi kế hoạch phân công giảng viên lên lớp về Phòng Quản lý Đào tạo (đ/c Cao Thị Tho) trước ngày 31/12/2019.

- Kết thúc học phần: Giảng viên nhập điểm chuyên cần, kiểm tra vào phần mềm Quản lý đào tạo (xác định điều kiện dự thi cho sinh viên qua điểm chuyên cần, sinh viên đủ điều kiện dự thi có điểm chuyên cần  $\geq 5$ , ngược lại nhập chuyên cần = 0 để xác định sinh viên không đủ điều kiện dự thi), in bảng điểm quá trình gửi về Phòng Quản lý đào tạo (đ/c Nguyễn Văn Đạo) trước ngày thi 5 ngày.

2. **Phòng Quản lý Đào tạo:** Phổ biến kế hoạch tới sinh viên; theo dõi, đôn đốc các đơn vị thực hiện theo kế hoạch.

3. **Phòng Quản trị Thiết bị:** Chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị giảng dạy.

**Ghi chú:** Các đơn vị chuyển Lịch Giảng dạy-Học tập đến các Cố vấn học tập thuộc đơn vị mình.

Căn cứ Lịch Giảng dạy- Học tập trên, các đơn vị triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của mình. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc trao đổi với Phòng Quản lý đào tạo để thống nhất báo cáo Ban giám hiệu giải quyết. /

**Nơi nhận:**

- BGH;
- Các Khoa;
- Phòng CTSV, QTTB, TCKT, KT&QLCL;
- Website Trường;
- Lưu: VT, QLĐT.

TL. HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỞNG PHÒNG QLĐT

TRƯỜNG  
ĐẠI HỌC  
TÀI CHÍNH QUẢN TRỊ  
KINH DOANH

TS. Nguyễn Huy Cường